

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

(Giấy đăng ký kinh doanh số: số 1600699279 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004; đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24 tháng 07 năm 2015)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.

Điện thoại: 0763.856.960 - 0839.624.777

Fax: 076 - 3955253

Website: www.agimexpharm.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Dương Ánh Ngọc

Chức vụ: Nhân viên Phòng Kế toán

Số điện thoại: 0763.856.960

Số fax: 076 -3857301

MỤC LỤC


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông của công ty.	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Agimexpharm, những công ty mà Agimexpharm đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Agimexpharm.....	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	18
10. Chính sách cổ tức	19
11. Tình hình tài chính	20
12. Tài sản của công ty	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015.	25
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty: Không có	26
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	26
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty: không có	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.	26
2. Ban kiểm soát.....	34
3. Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.....	37
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.	38
III. PHỤ LỤC.....	39

NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu công ty

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
- Tên tiếng Anh: AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: AGIMEXPHARM.
- Vốn điều lệ đăng ký: 43.558.800.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 43.558.800.000 đồng.
- Logo: 
- Trụ sở chính: 27, Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 0763.856.960 - 0839.624.777 Fax: (076) 3857301
- Website: <http://www.agimexpharm.com/>
- Thời gian trở thành công ty đại chúng: năm 2013
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Kha – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu do Sở KH&ĐT Tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 số 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh An Giang cấp ngày 12 tháng 02 năm 2015.
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện - Mua bán thuốc, dược phẩm - Mua bán thực phẩm dinh dưỡng - Mua bán mỹ phẩm - Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm - Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế - Mua bán tinh dầu từ thảo dược 	4649 (Chính)
2	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng 	1079
3	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán thức ăn gia súc 	4669
4	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai 	1104
5	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu 	2100
6	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thức ăn gia súc 	1080
7	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng 	4632
8	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh 	2023
9	<ul style="list-style-type: none"> - In ấn bao bì 	1811
10	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê 	6810
11	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất tinh dầu từ thảo dược - Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan 	

1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- 1.2.1. **Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
- 1.2.2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 1.2.3. **Mã chứng khoán:** AGP
- 1.2.4. **Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD:** 4.355.880 cổ phần
- 1.2.5. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty. Căn cứ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại thời điểm 30/06/2015 thì số lượng cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần tương đương với 0% vốn điều lệ công ty.

Trường hợp các quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông nước ngoài có thay đổi, công ty cam kết sẽ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

1.2.6. Các loại thuế có liên quan:

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng việc kê khai tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan.

❖ Các loại thuế khác:

Các loại thuế khác được áp dụng theo quy định hiện hành.

❖ Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009. Theo đó, nhà đầu tư tổ chức phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Dược phẩm An Giang, được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ.UB ngày 10/06/1981 của UBND tỉnh An Giang. Từ đó đến nay, Công ty đã có những bước tiến đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Những cột mốc chính trong quá trình phát triển của Công ty:

- Năm 1992, Công ty chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước với tên đầy đủ là “Xí nghiệp liên hiệp Dược An Giang”, tên viết tắt là ANGIPHARMA.
- Cuối năm 1996, Công ty Dược phẩm An Giang chính thức được thành lập theo Quyết định số 82/QĐ.UB ngày 07/12/1996 của UBND Tỉnh An Giang trên cơ sở sáp nhập Công ty Dược và Vật tư Y tế An Giang vào Xí nghiệp Dược phẩm An Giang 2.
- Năm 2003, Công ty đã thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 của UBND Tỉnh An Giang.
- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 520300020 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004, với vốn điều lệ là 6.776.900.000 đồng.
- Năm 2013, công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

1.4. Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của công ty

Thời gian	Vốn điều lệ (Triệu đồng)			Hình thức tăng	Căn cứ pháp lý
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
12/2007	6.776,9	15.223,1	22.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, cổ đông hiện hữu và CBCNV của Công ty	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2006 ngày 09/07/2007.
10/2012	22.000	4.399,6	26.399	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 06/AGP-HĐQT ngày 18/5/2012 của ĐHĐCĐ đã được UBCKNN xác nhận đã nhận hồ sơ ngày 14/9/2012.
11/2014	26.399	13.199,8	39.599,4	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, UBCKNN cấp GCN số 64/GCN-UBCK ngày 08/08/2014; Báo cáo kết quả phát hành ngày 07/11/2014
06/2015	39.599,4	3.959,94	43.558,8	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công văn Số 2806/UBCK-QLPH Ngày 03/06/2015 của UBCKNN

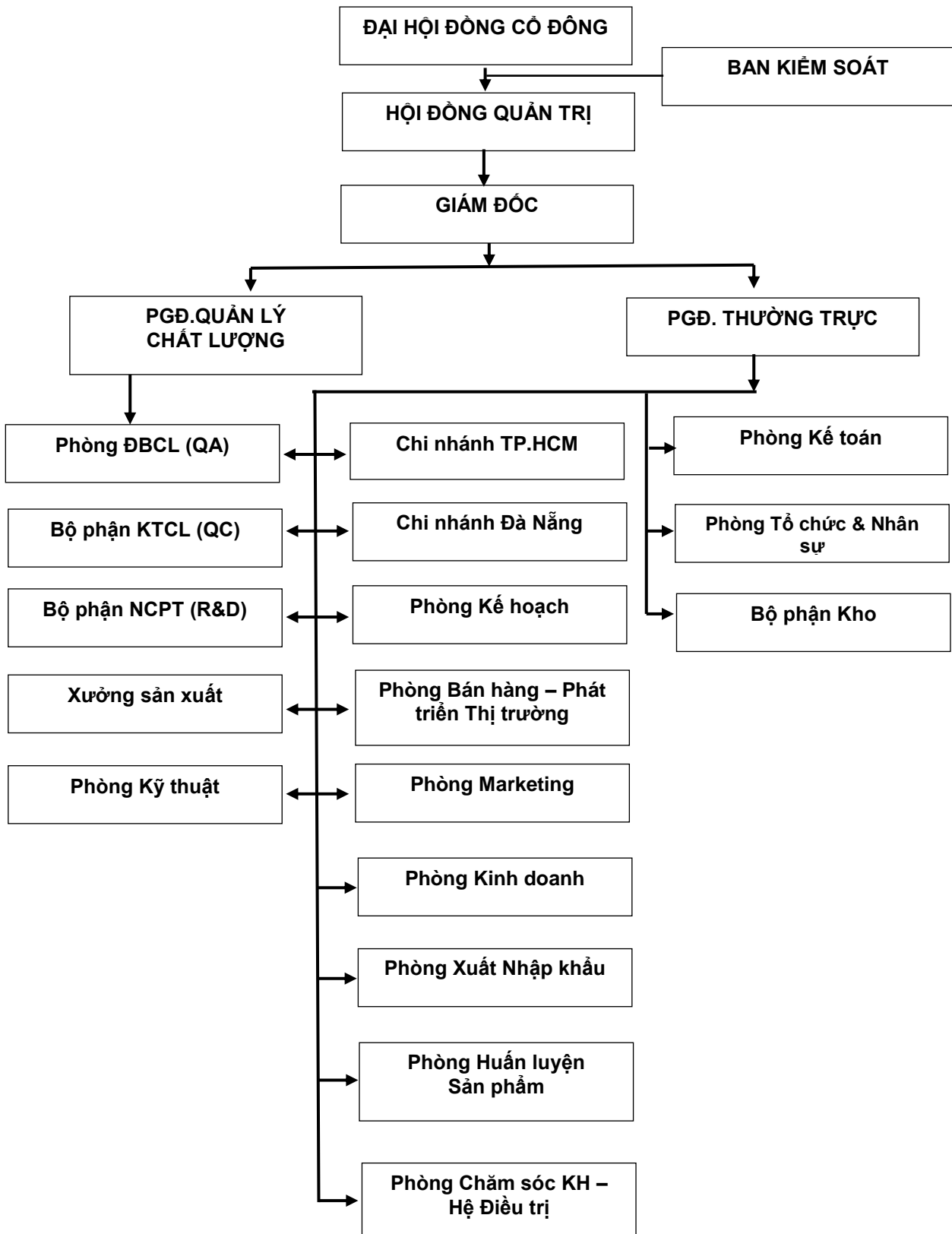
Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

2. Cơ cấu tổ chức công ty



- Văn phòng công ty: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm: tại số 66, Vũ Trọng Phụng, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh: tại số 24, đường số 3, Cư Xá Bình Thới, P8, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi Nhánh TP Đà Nẵng: tại lô 3 khu B2-3, đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm các cơ quan chính sau:

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty đồng thời đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan có nhiệm vụ giúp ĐHĐCĐ giám sát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Giám đốc:

Là cơ quan chịu trách nhiệm điều hành, quản lý, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên.

Phòng Tổ chức – Nhân sự:

Có nhiệm vụ quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, quản trị hành chính văn thư lưu trữ, tuyển dụng, giải quyết các vấn đề về tiền lương, chế độ chính sách cho công nhân viên, công tác đời sống và trật tự, an toàn Công ty.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc phát triển sản xuất, kinh doanh hàng trong nước và nước ngoài, lập các đề án hàng độc quyền, hàng có lãi cao, và hoạch định chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả nhất.

Phòng Kế hoạch – Cung ứng:

Đảm bảo cung ứng đủ vật tư phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý.

Phòng bán hàng – Phát triển thị trường:

Xây dựng kế hoạch bán hàng và phát triển thị trường trong và ngoài nước một cách hiệu quả.

Phòng Xuất Nhập khẩu:

Tham mưu và thực thi các chiến lược xuất nhập khẩu của Công ty; Khảo sát, nghiên cứu thị trường, xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm của Công ty (trước mắt là thị trường Đông Nam Á); Thực hiện các thủ tục, vấn đề pháp lý về hải quan – xuất nhập khẩu, các nghiệp vụ về ngoại thương.

Phòng Marketing:

Định dạng thương hiệu Agimexpharm, quảng bá và đẩy mạnh các sản phẩm của Agimexpharm đang sản xuất kinh doanh đến các thị trường trong và ngoài nước.

Phòng Huấn luyện Sản phẩm:

Thực hiện và tham gia huấn luyện, đào tạo nhằm bổ sung, cập nhật thông tin các sản phẩm, các kỹ năng bán hàng của Agimexpharm và của các đối tác (Quán triệt các khuyến cáo của cơ quan chức năng đến từng nhân viên).

Phòng Chăm sóc Khách hàng – Hệ Điều trị:

Có chức năng tư vấn, trả lời các thắc mắc của khách hàng về giá cả, sản phẩm, dịch vụ, các chương trình khuyến mãi... thuộc hệ điều trị và làm tất cả những gì cần thiết để thỏa mãn nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Chuỗi nhà thuốc GPP:

Gồm 5 nhà thuốc của Công ty tại thành phố Long Xuyên đạt tiêu chuẩn nhà thuốc GPP.

Phòng Kế toán tài chính:

Có nhiệm vụ hạch toán, phân bổ chi phí, tổng hợp, quyết toán theo Luật kế toán đã ban hành. Lập báo cáo sản xuất, báo cáo tài chính đúng kỳ.

Bộ phận Nghiên cứu & Phát triển:

Đảm nhận vai trò nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, xây dựng công thức, quy trình sản xuất thuốc mới đồng thời kết hợp với xưởng sản xuất, phòng kiểm tra chất lượng để nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm liên quan đến quy trình sản xuất.

Phòng Đảm bảo chất lượng:

Có nhiệm vụ quản lý hệ thống chất lượng của công ty gồm: theo dõi, giám sát nhằm đảm bảo sản phẩm luôn luôn đạt chất lượng tốt an toàn và hiệu quả.

Xưởng sản xuất:

Có nhiệm vụ sản xuất thuốc theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

Phòng Kỹ thuật:

Đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt sẵn sàng phục vụ sản xuất (bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn,...), đảm bảo hệ thống điện, nước, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, thông gió luôn ổn định, tham gia công tác thẩm định và tự thanh tra.

Kho: Bộ phận kho có nhiệm vụ tồn trữ, bảo quản nguyên liệu và thành phẩm theo đúng những tiêu chuẩn và điều kiện quy định GSP.

Bộ phận Kiểm tra chất lượng:

Có chức năng xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và kiểm nghiệm các nguyên liệu, bao bì, sản phẩm trung gian, bán thành phẩm, thành phẩm và lưu mẫu đầy đủ.

Chi nhánh TP.HCM:

Có chức năng kinh doanh, phân phối tại khu vực TP.HCM và các tỉnh lân cận, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra và quản lý công nợ. Chi nhánh TP.HCM bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2005.

Chi nhánh TP.Đà Nẵng:

Có chức năng kinh doanh, phân phối tại khu vực Đà Nẵng và các tỉnh lân cận, làm đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm, kiểm tra và quản lý công nợ. Chi nhánh TP. Đà Nẵng bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2014

Chi nhánh CTCP phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất Dược phẩm Agimexpharm:

Nhà máy dược phẩm Agimexpharm của Công ty chính thức được Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận GMP – WHO và đi vào hoạt động vào tháng 08 năm 2008. Các dạng bào chế được sản xuất tại nhà máy: viên nén, viên bao phim, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc kem, thuốc mỡ, thuốc gel, dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, siro thuốc, thuốc hít, hỗn dịch, nhũ dịch.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông của công ty.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2015 là 43.558.800.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ năm trăm năm mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), được chia thành 4.355.880 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ GĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Dược phẩm Imexpharm	Số 4, Đường 30/4, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	1400384433	1.480.707	33,99%
2	Phạm Uyên Nguyên	Số 19D, Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM	022017374	700.496	16,08%
3	Nguyễn Văn Kha	390 Tên Lửa, Quận Bình Tân, TP. HCM	021606144	358.815	8,24%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ GĐKKD	SL CP theo GCN ĐKKD	Tỷ lệ	SL CP 30/06/2015	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (Bà Nguyễn Thị Nam Hóa đại diện)	Tầng 23 - 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	155/2005/ QĐ/TTg 20/06/2005	316.800	12,00%	-	-
2	Nguyễn Thị Nam Hóa	Số 23/2B Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	351674155	33.354	1,26%	58.334	1,34%
3	Phạm Thị Bích Thủy	Số 625/16 Bùi Văn Danh, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	350875600	44.739	1,70%	76.568	1,76%
4	Nguyễn Văn Kha	Số 390 Đường Tên Lửa, Quận Bình Tân, TP. HCM	021606144	33.439	1,27%	358.815	8,24%
5	Lê Hoàng	Số 898/8 K. Đông Thịnh 4, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	350097438	802	0,03%	1.323	0,03%

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 12 tháng 02 năm 2015.

Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 30/06/2015

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	329	4.355.880	43.558.800	100
1	- Cá nhân	325	2.818.308	28.183.080	64,70
2	- Tổ chức	4	1.537.572	15.375.720	35,30
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	- Cá nhân	-	-	-	-
2	- Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng số vốn chủ sở hữu	329	4.355.880	43.558.800	100

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Agimexpharm, những công ty mà Agimexpharm đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Agimexpharm.

Hiện nay Agimexpharm không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại bất cứ công ty nào và không có công ty nào đang nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối đối với Agimexpharm.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm chính của công ty

Sản phẩm chính của Công ty hiện nay là thuốc. Các sản phẩm này đều được Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp chứng chỉ lưu hành trên toàn quốc, gồm các nhóm sau:

- Nhóm giảm đau – hạ sốt: Thuốc bột thơm Acegoi 3g, Agimol 80, Agimol 150, Agimol 325; Pamolcap, Acetab 325, Acetab 500, Acetab 650, Acetab extra, Agicedol, Agiparofen, Agidorin, Agidolgen, Aspirin 500,...
- Nhóm kháng Histamin: Levoagi, Agimfast 60, Agimfast 120, Agimfast 180, Promethazin thuốc bột thơm, Agibetadex, Allermin 4,...
- Nhóm kháng viêm Steroid: Agimetpred 4, Agimetpred 16,...
- Nhóm kháng viêm không Steroid: Butocox 500, AgDicerin 50, Etodagim 200, AgiEtoxib 60, AgiEtoxib 90, Agilecox 100, Agilecox 200, Agipiro, Meloxicam 7,5, Fenagi 50, Agirofen, Agichymo, Agilyzym 90, Agidenzen,...
- Nhóm kháng sinh: Rovagi 3MIU, Rovagi 1,5MIU, Rovagi 0,75MIU, AgimDogyl, Levagim 500, AgiClari 500, AgiClari 125, Agoflox 200, AgiCipro 500, Agitro 500, Agitro 250, Agitro 200, AgiRoxi 150, AgiRoxi 50, Aginalxic 500,...
- Nhóm kháng Virus – kháng nấm – kháng ký sinh trùng: Agicarvir, Agifovir, Agimidin 100, AgiKeto 200, Ketovazol 2%, Aciclovir 200, Aciclovir 800, Agiclovir 5%, Nystatab 500.000 IU, Mebendazol 500,...

- Nhóm tim mạch: Agicardi 5, Agindopin 5, Covergim 4, Aginaril 5, Agilosart 25, Agilosart 50, Agimlisin 5, Agimlisin 10, Imidagi 5, Imidagi 10, Aginolol 50, Captagim 25, Agidopa 250,...
- Nhóm hạ Cholesterol, Lipid máu: AgiRovastin 10, AgiRovastin 20, Statinagi 10, Statinagi 20, Lipagim 160, Lipagim 200, Lipagim 300, Lopigim 300, Lopigim 600, ...
- Nhóm hạ đường huyết: Glimegim 2, Agilizid 80, Agimfor 850, Agimfor 500...
- Nhóm hô hấp: Baburol, Acecyst 200, Acetylcystein 200, Agituss, Tuxcap, Agimcodin,
- Nhóm thần kinh: Agihistin 8, Agihistin 16, Anginkgo 40, Cerekan 80, Agicetam 400, Agicetam 800, Sulpragi, Angidormi,...
- Nhóm tiêu hóa – gan mật: Agimepzol 20, AgiLanso 30, Pantagi 40, Rabepagi 20, Agimoti 10, Siro Agimoti, Agimoti S, Agitritine 100, Agitritine 200, Agintidin 300, Agintidin 400, Cinatrol, Charcoal, Ulcegast, Magaltab, Malusil, Lopetab, Loperamid, Chobamin, Racedagim 10, Racedagim 30, Racedagim 100, Smecgim,...
- Nhóm khoáng – Vitamin – Vi lượng: Agicalci, Agifivit, Magisix, AgiNeurin, Betaglut, Vitamin PP, AgiVitaC 500, Agivitamin B1 250, Agidoxin 250, AgimVita,...
- Thuốc khác: Agiosmin, Agitafil 20, AgiDecotyl 250, Agimsamin, Agimsamin F,...
- Nhóm dùng ngoài: Povidone 10%, Cồn 70, Cồn 90, NaCl 0,9%, Gysudo...
- Thực phẩm chức năng: Diệp Hạ Châu,...

6.2. Sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm

Sản lượng của một số sản phẩm chính của Công ty trong thời gian qua như sau:

STT	Dạng sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	%tăng giảm
1	Thuốc gói	Gói	25.212.000	1.458.000	-94,22%
2	Thuốc viên nang	Viên	51.597.344	70.565.000	36,76%
3	Thuốc viên nén	Viên	196.797.000	293.194.400	48,98%
4	Thuốc cốm	Chai	497.500	351.000	-29,45%
5	Thuốc nước	Chai	692.753	730.250	5,41%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Sản lượng của các sản phẩm chính có sự thay đổi khá mạnh trong năm 2014. Nhóm thuốc gói có sự sụt giảm mạnh, sản lượng giảm 94,22% so với năm 2013. Trong khi đó, sản lượng thuốc viên nén tăng 48,98% so với năm 2013. Sản lượng nhóm thuốc viên nang tăng 36,76%, nhóm thuốc cốm tăng giảm 29,45% và nhóm thuốc nước tăng 5,41% so với năm 2013.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiện tại, ngoài các sản phẩm do Công ty sản xuất, Công ty còn kinh doanh thêm các sản phẩm mua bên ngoài. Hàng kinh doanh bao gồm những mặt hàng dược phẩm do Công ty mua từ bên ngoài để đưa vào hệ thống phân phối nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, giữ vững mối quan hệ với các đại lý và các nhà phân phối.

Tỷ lệ doanh thu thuần của hàng do Công ty sản xuất và hàng kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Năm 2013		Năm 2014		% tăng giảm so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Hàng do Công ty sản xuất	157.987	62,38%	218.595	63,72%	38,36%	58.919	62,25%
2	Hàng kinh doanh	95.279	37,62%	124.457	36,28%	30,63%	35.729	37,75%
Tổng cộng		253.266	100%	343.052	100%	35,45%	94.648	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Doanh thu thuần của năm 2013 tăng 23,97% so với năm 2012. Trong đó, doanh thu hàng do Công ty sản xuất năm 2013 đã tăng 21,10% và hàng kinh doanh tăng 29,04% so với năm 2012. Doanh thu thuần năm 2014 tăng 35,45% so với năm 2013, trong đó doanh thu thuần hàng do Công ty sản xuất tăng 38,36% và hàng kinh doanh tăng 30,63%.

Lợi nhuận gộp của một số sản phẩm chính năm 2013, 2014 và quý I năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Năm 2013		Năm 2014		% tăng giảm so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Hàng do Công ty sản xuất	76.592	82,78%	104.854	87,39%	36,90%	26.701	86,25%
2	Hàng kinh doanh	15.929	17,22%	15.127	12,61%	-5,03%	4.255	13,75%
Tổng cộng		92.521	100%	119.981	100%	29,68%	30.956	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Lợi nhuận gộp năm 2013 của Công ty đã tăng 13,38% so với năm 2012. Trong đó, lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm do Công ty sản xuất năm 2013 tăng 6,09% và nhóm sản phẩm hàng kinh doanh tăng 69,33% so với năm 2012. Lợi nhuận gộp năm 2014 đã tăng 29,68% so với năm 2013, trong đó lợi nhuận gộp từ hàng do Công ty sản xuất tăng 36,9% và từ hàng kinh doanh giảm 5,03%.

Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng /giảm so với 2013	Quý I năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	145.425	194.641	33,84%	211.690
2	Tài sản cố định	43.179	47.101	9,08%	46.389
3	Doanh thu thuần	253.266	343.052	35,45%	94.648
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.288	23.480	53,58%	6.637
5	Lợi nhuận khác	66	435	559,09%	210
6	Lợi nhuận trước thuế	15.354	23.915	55,76%	5.847
7	Lợi nhuận sau thuế	11.033	16.632	50,75%	4.561
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	71,78	40,48	-	-
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	25.656	22.585	-11,97%	23.737

Nguồn: Báo cáo Tài chính năm 2014 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính Quý I năm 2015.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2014 có bước tăng trưởng đáng kể so với năm 2013. Tổng tài sản của công ty tăng 33,84%; trong đó, đáng kể nhất là khoảng gia tăng tài sản ngắn hạn bao gồm: hàng tồn kho tăng 70,98% ; các khoản phải thu tăng 23,69% và tài sản ngắn hạn khác tăng 110,31%. Đồng thời, trong năm công ty đầu thực hiện đầu tư thêm một số máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh nên tài sản cố định năm 2014 của công ty cũng gia tăng tương đương 9,08%.

Doanh thu thuần năm 2014 đạt hơn 343 tỷ đồng tăng tương đương 35,45% so với cùng kỳ. Kết hợp với hiệu quả đến từ chính sách thắt chặt chi phí trong năm, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty gia tăng đáng kể từ 15,3 tỷ đồng lên 23,5 tỷ đồng, tăng tương đương 53,58%. Sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, lợi nhuận còn lại của công ty đạt 16,6 tỷ đồng cho cả năm 2014, tăng 50,57% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng kết quý I năm 2015, tổng tài sản công ty đạt 211,69 tỷ đồng tăng tương đương 8,75% so với cùng kỳ năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do có gia tăng các khoản phải thu của công ty. Doanh thu thuần của quý I năm 2015 cũng gia tăng tương đương 12,29% lên 94,65 tỷ đồng so với 84,29 tỷ trong quý I năm 2013. Tuy nhiên, do tình hình chi phí tăng cao trong những tháng đầu năm 2015, khiến giá vốn hàng bán công ty tăng hơn 10 tỷ so với năm trước tương đương 19,15%, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và các loại chi phí khác cũng gia tăng với tỷ lệ tương đương. Đây là nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận hoạt động kinh doanh trong quý I của công ty xuống còn 5,6 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của công ty giảm còn 4,6 tỷ đồng so với con số 5,2 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tổng kết quý I năm 2015 công ty đã hoàn thành hơn 27% kế hoạch lợi nhuận năm 2015 do ĐHCĐ cổ đông đề ra, nhìn chung, đây là một kết quả đáng khích lệ cho tập thể lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên công ty.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2014 trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2013 và 2014 gồm có:

Những yếu tố thuận lợi

- Công ty có đội ngũ công nhân lành nghề, kinh nghiệm và tận tâm. Các cán bộ quản lý và chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm và năng động. Đây là yếu tố giúp Công ty nắm bắt kịp thời tiến bộ khoa học kỹ thuật đồng thời nắm bắt được nhu cầu của khách hàng để nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới có chất lượng tốt và phù hợp với nhu cầu chữa bệnh của người dân.
- Cơ sở vật chất và máy móc thiết bị tiên tiến. Đây là yếu tố giúp Công ty đáp ứng nhu cầu sản xuất và đòi hỏi của thị trường về chất lượng sản phẩm.
- Sản phẩm Công ty ngày càng được khách hàng ưa chuộng và phổ biến trên thị trường.
- Hệ thống phân phối của Công ty được củng cố, mở rộng, chính sách phân phối sản phẩm linh hoạt và hiệu quả.
- Nền kinh tế Việt Nam đã có chuyển biến tích cực và phát triển sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Đây là yếu tố thuận lợi cho ngành Dược trong nước nói chung và Công ty nói riêng, có cơ hội tiếp cận với các thị trường dược phẩm ngoài nước, học hỏi và chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

- Các chính sách của Nhà nước cũng như người dân ngày càng quan tâm đến chăm sóc sức khỏe.

Những nhân tố bất lợi

- Trình độ của cán bộ, nhân viên, đặc biệt là đội ngũ bán hàng vẫn còn có những hạn chế. Điều này đã ảnh hưởng đến quá trình mở rộng mạng lưới bán hàng.
- Nguồn lực tài chính còn khiêm tốn đã hạn chế quá trình mở rộng thị trường của Công ty.
- Tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt của ngành dược phẩm, đặc biệt là từ các Công ty dược phẩm nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại. Sự cạnh tranh đã làm cho các loại chi phí, đặc biệt là chi phí bán hàng và chi phí quản lý Công ty tăng nhanh.
- Tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu và sự bất ổn của nền kinh tế Việt Nam đã ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Giá cả nguyên vật liệu, lãi suất vay ngân hàng tăng, tỷ giá ngoại tệ tăng,... làm tăng các khoản chi phí, ảnh hưởng đến hoạt động và lợi nhuận.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Vị thế của Công ty trong ngành so với các Công ty cùng ngành nghề về quy mô tài sản và doanh thu hàng năm, Agimexpharm là Công ty có quy mô nhỏ. Dưới đây là một số số liệu của các công ty Việt Nam có ngành nghề tương tự và Agimexpharm tại thời điểm cuối năm 2014.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	TTS năm 2014	VĐL năm 2014	VCSH năm 2014	DTT năm 2014	LNST năm 2014	Tỉ suất LNST/VCSH
1	Dược Hậu Giang (DHG)	3.483	872	2.277	3.913	534	23,45%
2	Dược phẩm Imexpharm (IMP)	1.030	263	797	897	86	10,79%
3	Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC)	932	267	722	1.486	132	18,28%
4	Dược Cửu Long (DCL)	593	99	305	710	32	10,49%
5	Dược phẩm OPC (OPC)	533	193	390	612	66	16,92%
6	Dược Bến Tre (DBT)	316	70	93	523	11	11,83%
7	Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	234	93	182	363	62	34,07%
8	Dược Lâm Đồng (LDP)	212	34	85	484	19	22,35%
9	Agimexpharm	195	40	89	343	17	19,10%
10	Dược Phẩm Phong Phú (PPP)	119	45	50	108	6	12,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của các Công ty.

Xét về khía cạnh tổng tài sản và Doanh thu thuần năm 2014 Agimexpharm đứng thứ 9 trong số 10 công ty. Về Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế công ty đang xếp thứ 8. Về tỉ suất lợi nhuận Agimexpharm đứng thứ 4 trong số 10 Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn có một vị thế nhất định trên thị trường với những sản phẩm có những tính năng riêng được khách hàng tin nhiệm, đặc biệt là tại tỉnh An Giang và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành công nghiệp Dược Việt Nam

Theo dự báo, ngành dược Việt Nam là ngành có tốc độ tăng trưởng mạnh trong tương lai. Doanh số tăng trưởng của thị trường dược dự báo vào khoảng 15%/năm, doanh thu năm 2020 ước đạt 20 tỷ USD. Hiện tại, chi tiêu bình quân đầu người cho y tế tại Việt Nam còn thấp, trong tương lai, chi tiêu cho y tế của người Việt Nam sẽ tăng cao, nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập quốc dân cao;
- Sự nâng cao ý thức của người dân và việc bảo vệ sức khỏe;
- Tốc độ đô thị hóa cao, ô nhiễm môi trường và những thói quen ăn uống thiếu khoa học dẫn đến việc gia tăng bệnh tật trong dân cư.

Theo chính sách phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2020, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với Các tập đoàn dược phẩm nước ngoài bao gồm:

- Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc;
- Không cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam;
- Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, TPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Chăm sóc sức khỏe cho toàn dân là một trong những vấn đề được Chính phủ Việt Nam quan tâm và đầu tư. Tỷ lệ dân số được bảo hiểm y tế năm 2014 là hơn 70% và Chính phủ đang từng bước để tiến tới bảo hiểm y tế cho toàn dân trong thời gian sắp tới. Chính phủ đã và đang thực hiện nhiều chính sách liên quan, đặc biệt là chi ngân sách cho lĩnh vực Y tế để thực hiện mục tiêu này. Với các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc nâng cao sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bên cạnh việc tăng chi tiêu của người dân cho sức khỏe, nhu cầu sử dụng dược phẩm sẽ gia tăng trong thời gian tới. Đây là cơ hội rất lớn cho ngành Dược phẩm.

Với định hướng đầu tư nghiên cứu và sản xuất các loại dược phẩm có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu phòng và chữa bệnh của người dân, Agimexpharm tin tưởng định hướng này hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số CBNV là 241 người. Năm 2014, chú trọng chuyển đổi nhân sự, đặc biệt các vị trí quản lý nhằm cải thiện khả năng tổ chức công việc, tăng năng suất và hiệu quả. Luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ. Chế độ lương bổng, đãi ngộ rất được quan tâm, chú trọng xây dựng chính sách thưởng cho nhân viên giỏi có đóng góp tích cực cho công ty.

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Phân theo giới tính	241	100%
- Nam	117	48,55%
- Nữ	124	51,45%
Phân theo trình độ chuyên môn	241	100%
- Sau đại học	-	-
- Đại học	63	26,14%
- Cao đẳng, Trung cấp	153	63,49%
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	25	10,37%
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	241	100%
- Không xác định thời hạn	208	86,31%
- Có xác định thời hạn	33	13,69%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, chế độ phúc lợi

Chính sách đào tạo

Công ty nhận thức được rằng nguồn lực là một trong những nhân tố then chốt quyết định sự phát triển và thành công của doanh nghiệp. Do đó, đào tạo là công tác ưu tiên hàng đầu của Công ty. Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề nhằm xây dựng lực lượng lao động có tay nghề cao và đạt hiệu quả tốt nhất trong công việc.

Chính sách tiền lương

Tiền lương, tiền thưởng được chi trả căn cứ vào tổng quỹ tiền lương và mức trích lập quỹ khen thưởng được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Việc phân phối tiền lương, thưởng theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng được Hội đồng quản trị thông qua; Công ty trả lương theo thời gian làm việc nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương phụ thuộc vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên.

Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động giai đoạn 2012– 2014:

- Năm 2012: 4.200.000 đ/người/tháng.
- Năm 2013: 4.500.000 đ/người/tháng.
- Năm 2014: 5.000.000 đ/người/tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty tăng năng suất và hiệu quả lao động, Công ty luôn có chính sách khen thưởng phù hợp và kịp thời cho nhân viên dựa trên kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, vào các dịp lễ lớn, Công ty luôn dành tặng những phần quà khích lệ hoặc tặng tiền cho cán bộ công nhân viên và gia đình.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.

10. Chính sách cổ tức

Công ty trả cổ tức cho cổ đông căn cứ vào kết quả kinh doanh hàng năm. Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông. Tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông các năm từ 2010 đến 2014 như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	Ghi chú
2010	16%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2011	25%	5% bằng tiền mặt, 20% bằng cổ phiếu
2012	15%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2013	30%	15% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu
2014	17%	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Công ty luôn nỗ lực để đạt lợi nhuận cao nhằm chi trả cổ tức cho cổ đông các năm sau sẽ cao hơn các năm trước.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Tình hình Vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Vốn chủ sở hữu	67.730	89.435	93.996
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.400	39.599	39.599
- Thặng dư cổ phần	19.364	19.314	19.314
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	5	5	5
- Quỹ đầu tư phát triển	9.406	13.657	13.886
- Quỹ dự phòng tài chính	1.624	229	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.933	16.632	21.192
Nợ phải trả	77.695	105.206	117.694
- Nợ ngắn hạn	73.868	101.935	114.707
- Nợ dài hạn	3.827	3.271	2.987
Tổng vốn kinh doanh	145.425	194.641	211.690

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán, BCTC Quý I/2015.

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh và vốn điều lệ của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Tài sản ngắn hạn	100.059	145.367	164.298
- Tiền và các khoản tương đương tiền	8.211	9.343	11.116
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn	49.514	61.245	90.257
- Hàng tồn kho	36.241	61.966	62.911
- Tài sản ngắn hạn khác	6.093	12.813	14
Tài sản dài hạn	45.365	49.274	47.392
- Các khoản phải thu dài hạn	-	-	622
- Tài sản cố định	43.179	47.101	46.389
- Bất động sản đầu tư	-	-	-
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.797	1.797	239
- Tài sản dài hạn khác	389	376	143
Tổng tài sản	145.425	194.641	211.690

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán, BCTC Quý I/2015.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao tài sản cố định được căn cứ vào khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 15 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị tuyến dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

Tình hình khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2015

Tài sản	ĐVT	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	Triệu đồng	27.137	8.220	18.917
Máy móc, thiết bị	Triệu đồng	27.428	12.201	15.227
PT truyền tải, TB truyền dẫn	Triệu đồng	2.019	1.587	433
Thiết bị, dụng cụ quản lý	Triệu đồng	617	305	312
Tổng cộng	Triệu đồng	57.201	22.313	34.888

Nguồn: BCTC Quý I/2015.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng... luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết.

Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Thuế giá trị gia tăng	Triệu đồng	612	9	103
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	2.229	1.720	1.286
Thuế thu nhập cá nhân	Triệu đồng	402	330	1.975
Tổng cộng	Triệu đồng	3.243	2.059	3.365

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán, BCTC Quý I/2015.

Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số dư các quỹ tại thời điểm cuối năm 2013 - 2014 và Quý I năm 2015 được thể hiện trong Bảng dưới đây.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	9.406	13.657	13.886
2	Quỹ dự phòng tài chính	Triệu đồng	1.624	229	-
3	Quỹ khác của chủ sở hữu	Triệu đồng	-	-	-
	Tổng cộng	Triệu đồng	11.030	13.886	13.886

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2015.

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm như sau:

- Các quỹ đầu tư phát triển: dùng để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.
- Quỹ dự phòng tài chính: dùng để bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của công ty, khoản trích này không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích đến bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.
- Quỹ khen thưởng: dùng để khen thưởng cho CBCNV, cá nhân, tập thể có thành tích tốt.
- Quỹ phúc lợi: dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động cải thiện sức khỏe, tinh thần của CBCNV Công ty, chi hỗ trợ các cơ quan tổ chức, xã hội.

Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay của Công ty tại thời điểm cuối năm 2013, 2014 và Quý I/2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nợ vay	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	47.982	58.771	81.684
2	Vay và nợ dài hạn	2.104	2.048	1.764
	Tổng cộng	50.086	60.819	83.448

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2015.

Tình hình công nợ

Tình hình nợ phải thu của Công ty tại thời điểm cuối năm 2013, 2014 và Quý I/2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
1	Phải thu khách hàng	50.335	57.269	64.691
2	Trả trước cho người bán	602	2.316	9.578
3	Các khoản phải thu khác	1.227	4.191	18.518
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.649)	(2.530)	(2.530)
	Tổng cộng	49.515	61.246	90.257

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2015.

Tình hình nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2013, 2014 và Quý I/2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
I	Nợ ngắn hạn	73.868	101.935	114.707
1	Vay ngắn hạn	47.982	58.771	81.684
2	Phải trả cho người bán	14.133	28.570	22.913
3	Người mua trả tiền trước	1	669	732
4	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	3.243	2.059	3.365
5	Phải trả cho người lao động	1.247	432	-
6	Chi phí phải trả	3.339	6.874	2.104
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.585	2.966	2.677
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	338	1.595	1.232
II	Nợ dài hạn	3.827	3.271	2.987
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
3	Vay và nợ dài hạn	2.104	2.048	1.764
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
5	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.723	1.223	1.223
Tổng cộng		77.695	105.206	117.694

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2015.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2013, 2014 và Quý I/2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
1	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	1.797	1.797	15.806
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-6.253
Tổng cộng		1.797	1.797	9.553

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2015.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,36	1,43
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,87	0,82
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	53,07%	54,05%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	114,71%	117,63%
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,93	4,54
Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,85	2,02
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,35%	4,85%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,29%	18,60%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,56%	8,54%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,04%	6,84%

Nguồn: BCTC năm 2013, 2014 đã kiểm toán.

11. Tài sản của công ty

Tài sản cố định hữu hình của công ty vào thời điểm cuối năm 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	27.137	7.953	19.184
Máy móc, thiết bị	27.253	11.593	15.660
PT vận tải, TB truyền dẫn	2.019	1.545	475
Thiết bị, dụng cụ quản lý	531	289	242
Tổng cộng	56.940	21.380	35.561

Nguồn: BCTC 2014 đã kiểm toán

Chi tiết tài sản cố định hữu hình tăng trong năm 2014 như sau:

Tài sản	ĐVT	Số tiền
Máy vô nang AF – 90T	Đồng	3.308.448.000
Máy sắc ký lỏng U – 3000	Đồng	926.661.818
Máy dập viên (xoay tròn) 27 chày	Đồng	794.806.292
Xe ô tô 15 chỗ	Đồng	303.000.000
Tủ sấy chân không VD 23 P/N 9030 – 0029	Đồng	200.000.000
Các TSCĐ khác	Đồng	319.062.909
Tổng cộng	Đồng	5.851.979.019

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	343,1	379,0	10,50%	417,0	10,00%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	39,6	43,6	10,10%	43,6	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,9	27,3	14,23%	31,3	14,65%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,6	21,3	28,31%	26,5	24,41%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,8%	5,6%	-	6,34%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	41,92%	48,85%	-	60,78%	-
Dự kiến cổ tức	%	17%	17%	-	17%	-

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Căn cứ hoàn thành kế hoạch:**Kinh doanh, thị trường:**

Tiếp tục phát huy hiệu quả hệ điều trị ETC, mở rộng mạng lưới OTC và vai trò phân phối của chi nhánh HCM, Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Nội, Mekong Delta.

Tìm đối tác chiến lược để phát triển hệ thống phân phối, thực thi tốt hơn với câu slogan “ Hợp tác vì thế mạnh chuyên biệt”, với chiến lược marketing hiệu quả, sáng tạo và chi phí hợp lý.

Sản xuất, quản lý chất lượng:

Tích cực tìm nguồn nguyên liệu chất lượng, giá tốt để giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Nâng công suất xưởng kem-mỡ-nước với thúc đẩy phát triển sản phẩm mới và gia công cho đối tác. Tăng cỡ lô để tiết kiệm chi phí sản xuất và đáp ứng kịp thời cho kinh doanh.

Quy trình sản xuất liên tục kiện toàn, nhãn hàng cần được thẩm định lại và đổi mới để luôn phù hợp thị hiếu thị trường, chất lượng sản phẩm ngày càng nâng cao.

Kho vận:

Mở rộng diện tích kho bãi, bố trí hợp lý nhân sự, phương tiện Logistics, đảm bảo an toàn cho hàng hóa lưu thông trên toàn quốc.

Tài chính:

Tích cực tìm giải pháp hợp tác đảm bảo nhu cầu vốn cho sự phát triển.

Kiểm soát tốt hơn hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách chiết khấu, khuyến mãi, đặc biệt quản lý công nợ, khắc phục tình trạng nợ xấu.

Nhân sự:

Tích cực hơn nữa đào tạo nhân lực hiện tại (đặc biệt đối với từng cá nhân); thu hút nhân tài để tổ chức công việc đạt kết quả tốt. Đẩy mạnh khen thưởng nóng, khuyến khích lao động sáng tạo, nâng

cao năng suất và dân chủ cầu thị.

Đề bạt thăng tiến dựa trên đạo đức và kết quả công việc.

Tiêu chí cốt lõi:

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, loại trừ tư duy tiêu cực phá vỡ ý chí phấn đấu của các nhân tố tích cực, tiến tới phong cách lãnh đạo dựa trên năng suất, hiệu quả công việc.

Đào tạo đội ngũ hướng tới tác phong, kỹ năng chuyên nghiệp, tự giác, tự lực, làm việc nhóm, đủ sức thực thi, hành động hiệu quả để nâng cao giá trị bản thân và mang lại kết quả công việc ở từng vị trí.

Quản trị và điều hành:

Năm 2015 xác định qui trình tiêu chuẩn tổ chức thực hiện ở từng bộ phận nối kết thành hệ thống nhất quán.

HĐQT & BGD điều hành luôn trân trọng vốn góp của cổ đông với đầy đủ chức trách nhằm làm tăng giá trị thực thụ mà tất cả quý cổ đông giao phó.

HĐQT & BGD điều hành đề cao vai trò đóng góp lao động xuyên suốt của toàn thể CBNV, được cụ thể hóa bằng đời sống bền vững trong nhiều năm qua.

13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty: Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục khai thác hệ điều trị ETC, và mở rộng mạng lưới OTC. Tìm kiếm đối tác chiến lược để phát triển hệ thống phân phối. Phát triển sản phẩm khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất Kem-mỡ-nước và Viên-Cốm-Bột. Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Quản lý tiền và hàng hóa chặt chẽ. Bổ sung nguồn nhân lực giỏi đáp ứng nhu cầu phát triển.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty: không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ	CMND	
1	Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT Điều hành	021606144
2	Nguyễn Thị Nam Hóa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc	TV HĐQT Điều hành	351674155
3	Trần Thị Đào	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành	340580662
4	Phạm Uyên Nguyên	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành	022017374
5	Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành	340246886
6	Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	TV HĐQT điều hành	350875600
7	Trương Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	TV HĐQT	351624054

Ông NGUYỄN VĂN KHA - Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1953
- CMND: 021606144 cấp ngày 29/07/2003 tại CA TP.HCM.
- Nơi sinh: An Giang
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 390 Đường Tên Lửa, Q. Bình Tân, TP.HCM.
- Số ĐT liên lạc: 076. 3 856 960
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1973 – 1979: Học Đại học Dược khoa Sài Gòn
 - Từ 1980 – 1981: Công tác tại Khoa dược Đại học Y dược TP.HCM
 - Từ 1982 – 1994: Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm An Giang
 - Từ 1995 – 2001: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Lam Sơn TP.HCM
 - Từ 2002 – 2004: T.V. BKS Công ty Dược phẩm 3/2 TP.HCM
 - Từ 2005 – 2007: Phó Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm – Thành viên HĐQT
 - Từ 2007 – 2012: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm
 - Từ 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ (30/06/2015):
 - Cá nhân: 358.815 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,24% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

Bà NGUYỄN THỊ NAM HÓA – Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1954
- CMND: 351674155 cấp ngày 27/07/2001 tại CA tỉnh An Giang
- Nơi sinh: An Giang
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 23/2B Trần Hưng Đạo, Mỹ Quý, Long Xuyên, An Giang
- Số ĐT liên lạc: 076.3 856 961
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1979 – 1983: Học Đại học Y Dược TP.HCM
 - Từ 3/1984 – 4/1987:
 - + Công tác tại phòng Kỹ thuật – Nghiên cứu
 - + Quản đốc phân xưởng thuốc Tiêm nước thuộc Xí nghiệp Liên Hợp Dược An Giang
 - Từ 4/1987 – 12/1989:
 - + Quản đốc phân xưởng thuốc viên
 - + Phó quản đốc phân xưởng Nghiên cứu – Sản xuất thuốc Xí nghiệp Liên hợp Dược An Giang
 - Từ 12/1996: Phó Giám đốc Xí nghiệp Liên Hợp Dược An Giang
 - Từ 12/1996 – 12/2003: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 12/2003 – 6/2004: Giám đốc Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 6/2004 – 7/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm
 - Từ 7/2007 – 6/2013: Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT CÔNG TY CP DP Agimexpharm
 - Từ 6/2013 – nay: Phó Giám đốc thường trực kiêm Phó Chủ tịch HĐQT CÔNG TY CP DP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc thường trực kiêm Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ (30/06/2015):
 - Cá nhân: 58.334 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,34% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

Bà TRẦN THỊ ĐÀO – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 01/05/1952
- CMND: 340580662 cấp ngày 31/12/2003 tại Công an tỉnh Đồng Tháp
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quê quán: Hồng Ngự, Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 05 Trương Định, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Số ĐT liên lạc: 067 3 851 620
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1967 – 1974: Phó Ban lãnh đạo xưởng Dược, Bí thư Chi bộ Ban dân y khu VIII
 - Từ 1974 – 1977: Học Bổ túc Văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1977 – 1980: Học chuyên tu Đại học Dược Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1980 – 1983: Phó phòng Nghiệp vụ Dược – Sở Y tế Đồng Tháp
 - Từ 1983 – 1984: Học Nga văn ở Trường Quản lý Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1984 – 1998: Giám đốc Công ty Dược Đồng Tháp
 - Từ 1999 – 2000: Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
 - Từ 2001 – 2004: Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
 - Từ 2005 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
 - Từ 2008 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty CPDP Imexpharm
 - Thành viên HĐQT, Công ty CP Dược S.Pharm
 - Phó Chủ tịch Hiệp Hội Doanh Nghiệp Dược Việt Nam
 - Thành viên HĐQT, Công ty CP Dược Dapharco
- Số cổ phần nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 1.480.707 cổ phần, chiếm tỷ lệ 33,99% Vốn điều lệ.
(Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm)
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

Ông PHẠM UYÊN NGUYỄN – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1968
- CMND: 022017374 cấp ngày 25/11/2003 tại Công an TP.HCM
- Nơi sinh: TPHCM
- Quê quán: Quảng Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 19D Thạch Thị Thanh, Q.1, TP.HCM
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác:
 - Từ 1988 – 1991: Phóng viên tập sự báo Tuổi Trẻ TP.HCM
 - Từ 1991 – 1994: Cán bộ nghiên cứu Viện kinh tế TP.HCM
 - Từ 1994 – 1997: Du học Singapore thạc sĩ QTKD chuyên ngành tài chính ngân hàng.
 - Từ 1997 – 2000: Phó trưởng ban Thẩm định Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM
 - Từ 2000 – 2003: Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt chi nhánh TP.HCM
 - Từ 2003 – 2007: Giám đốc điều hành kiêm trưởng văn phòng đại diện Công ty Vina Capital Investment Management Ltd.
 - Từ 2007 – 2012: Tổng giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ hợp lực Việt Nam
 - Từ 2012 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Công ty CP Văn Hóa Phương Nam
 - Thành viên HĐQT, Công ty CP Thế kỷ 21
- Số cổ phần nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 700.496 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,08% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1962
- CMND: 340246886 cấp ngày 12/12/2012 tại Công an tỉnh Đồng Tháp
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quê quán: Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 97 Hùng Vương, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Số ĐT liên lạc: 067. 3 853578
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế Toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1979 – 1984: Học Đại học Tài Chính Kế Toán – Cơ sở 2 TP. Hồ Chí Minh
 - Từ 1985 – 1991: Chuyên viên Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp
 - Từ 1992 – 1995: Phó phòng Tài Chính Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp
 - Từ 1995 – 1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp
 - Từ 1999 – 2000: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
 - Từ 2001 – 2004: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
 - Từ 2005 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
 - Từ 2013 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Số cổ phần nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

Bà PHẠM THỊ BÍCH THỦY – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 31/01/1969
- CMND: 350875600 cấp ngày 27/07/2001 tại CA tỉnh An Giang
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 620/16 Bùi Văn Danh, Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang
- Số ĐT liên lạc: 0913 661 955
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1989 – 1994: Học Đại học Y dược TPHCM
 - Từ 1995 – 1997: KSV tổ Pha chế xưởng dược Công ty DP An Giang
 - Từ 1997 – 2001: Tổ phó tổ Pha chế Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 2001 – 2004: Phó Quản đốc Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 2004 – 2006: Thành viên HĐQT, Quản đốc xưởng dược Công ty CP DP An Giang
 - Từ 2006 – 2008: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP DP An Giang
 - Từ 2008 – 2012: Học Dược chuyên khoa 1, Trường Đại học Y dược TP.HCM
 - Từ 2008 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP DP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 76.568 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,76% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

Bà TRƯƠNG THỊ KIM LOAN – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 10/08/1966
- CMND: 351624054 cấp ngày 18/07/2013 tại CA tỉnh An Giang
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 19A Thủ Khoa Nghĩa, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
- Số ĐT liên lạc: 0913 952 323
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1986 – 1991: Học Đại học Y dược TPHCM
 - Từ 1991 – 1997: Chuyên viên tổ Pha chế xưởng dược Công ty DP An Giang
 - Từ 1998 – 2003: Trình dược Hãng Pierre Fabre
 - Từ 2004 – 2005: Trình dược Hãng Bayer Schering
 - Từ 2006 – 2009: Trình dược Hãng MSD
 - Từ 2009 – 2011: Trình dược Hãng Astrazeneca
 - Từ 2011 – nay: Trưởng phòng Chăm sóc khách hàng hệ điều trị, Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
 - Từ 2013 – nay: Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Trưởng phòng CSKH hệ điều trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám Đốc Kinh Doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 51.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,17% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

2. Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng Ban Kiểm Soát	1977	025026183
2	Nguyễn Văn Hoàng	Kiểm soát viên	1967	340675866
3	Hồ Thanh Phong	Kiểm soát viên	1978	351203496

BÀ TRẦN THỊ THANH HẰNG – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1977
- CMND: 025026183 cấp ngày 20/10/2008 tại Công an TP.HCM
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quê quán: Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 168/34H, Đường D2, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc: 0903 600 838
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 – 2000: Học Đại học Hàng Hải
 - Từ 2001 – 2003: Thạc sĩ Kinh tế vận tải biển Trường Đại học Hàng Hải
 - Từ 2000 – 2007: Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển Trường ĐH GTVT TP.HCM
 - Từ 2004 – nay: Giảng viên bán cơ hữu dạy Môn Thị trường chứng khoán Khoa Quản trị Kinh doanh Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
 - Từ 2004 – 2006: Giám đốc Công ty CP Phát Phát TP.HCM
 - Từ 2007 – 2010: Giám đốc Công ty CP Hồng Ngân TP.HCM
 - Từ 2009 – 2013: Cử nhân Luật Trường Đại học luật TP.HCM
 - Từ 2010 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Đào tạo Doanh Chủ TP.HCM
 - Từ 2007 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP DP Agimexpharm
 - Từ 2010 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Đào tạo Doanh Chủ.
 - Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành.
- Số cổ phiếu nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 6.701 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

ÔNG NGUYỄN VĂN HOÀNG – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1967
- CMND: 340675866 cấp ngày 22/02/2002 tại Công an tỉnh Đồng Tháp.
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quê quán: Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 703, Quốc lộ 30, Ấp 1, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Số ĐT liên lạc: 067. 3876 359
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Tài Chính – Kế Toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 – 1998: Học Đại học Tài Chính Kế Toán TP.HCM
 - Từ 1990 – 1995: Chuyên viên Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
 - Từ 1995 – 1999: Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ I Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp
 - Từ 1999 – 2001: Chuyên viên Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
 - Từ 2001 – nay: Phó Ban Kiểm toán nội bộ Công ty CP DP Imexpharm;
 - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Agiemexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Phó Ban Kiểm toán nội bộ Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Số cổ phiếu nắm giữ (đến 30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 1.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 04% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

ÔNG HỒ THANH PHONG – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1978
- CMND: 351203496 cấp ngày 27/07/2001 tại Công an tỉnh An Giang
- Nơi sinh: An Giang
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 3A4 Tú Xương, khóm Bình Thới 2, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang
- Số ĐT liên lạc: 0938 673 126
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 – 1999: Học Trường THPT An Giang
 - Từ 1999 – 2007: Nhân viên Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 2007 – 2011: Học Trường Đại học Y Dược TP.HCM
 - Từ 2011 – nay: Tổ trưởng ĐG1, xưởng sản xuất Công ty CP DP Agimexpharm
 - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP DP Agimexpharm
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 3.089 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

3. Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc	1953	021606144
2	Nguyễn Thị Nam Hóa	TV HĐQT kiêm Phó Giám Đốc	1954	351674155
3	Phạm Thị Bích Thủy	TV HĐQT kiêm Phó Giám Đốc	1969	350875600
4	Lê Thái Minh Trang	Kế Toán Trưởng	1982	351387364

BÀ LÊ THÁI MINH TRANG – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1982
- CMND: 351387364 cấp ngày 18/10/2010 tại Công an tỉnh An Giang
- Nơi sinh: An Giang
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 9X3, Nguyễn Hữu Thọ, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, An Giang
- Số ĐT liên lạc: 0763 856964
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 – 2000: Học Trường PTTH chuyên Thoại Ngọc Hầu
 - Từ 2000 – 2004: Học Đại học DL Văn Lang
 - Từ 2005 – 2008: Kế toán tổng hợp, Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
 - Năm 2008: Học Kỹ năng quản lý dành cho quản lý cấp trung và người mới được bổ nhiệm do VCCI đào tạo
 - Từ 2008 – 2010: Phó phòng Kế toán Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
 - Năm 2009: Học Bồi dưỡng kế toán trưởng do Trường ĐH mở TP.HCM đào tạo
 - Từ 2010 – 2012: Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
 - Từ 2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- Số cổ phiếu nắm giữ (30/06/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 5.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13%Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Quản trị công ty luôn là vấn đề được công ty quan tâm hàng đầu hướng đến mục tiêu xây dựng hình ảnh Agimexpharm trở thành một đơn vị hoạt động chuyên nghiệp, phân công phân nhiệm rõ ràng, công tác tổ chức sản xuất quy cũ và hiệu quả.

Trong công tác quản lý nói chung:

Agimexpharm tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Tiến hành xây dựng Điều lệ công ty theo đúng quy định Điều lệ áp dụng cho công ty đại chúng. Các quy trình quản trị nội bộ như Quy chế quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin được xây dựng và phổ biến đến toàn thể công ty, đảm bảo cho không chỉ Ban lãnh đạo công ty mà cả cán bộ công nhân viên đều hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của bộ phận mình.

Thành phần Ban kiểm soát công ty hiện tại chưa đáp ứng các quy định tại Thông tư số 121-2012/TT-BTC về quản trị công ty. Vì vậy, công ty cam kết sẽ hoàn thiện cơ cấu Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong công tác quản trị chất lượng:

Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP – WHO, được Cục Quản lý Dược cấp GIẤY CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC vào ngày 06/08/2008, chứng nhận Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm chính thức đạt 05 yêu cầu sau về G&P là GMP-GLP-GSP-GDP-GPP, cụ thể như sau:

- Cục Quản lý Dược cấp chứng nhận GMP-WHO nhà máy sản xuất thuốc viên – cốm – bột, nhóm non-betalactam ngày 06/08/2008.
- Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đạt ISO 9001:2008 ngày 18/10/2011.
- Sở Y Tế An Giang cấp chứng nhận đạt GDP ngày 06/01/2012 và đạt GSP ngày 26/04/2012.
- Cục Quản lý Dược cấp chứng nhận GMP – WHO nhà máy sản xuất thuốc Kem – Mỡ – Nước và nhà máy sản xuất thuốc Non-betalactam ngày 15/08/2012.
- Cục Quản lý Dược cấp chứng nhận Công bố Chuỗi nhà thuốc GPP ngày 02/10/2012.
- **Hệ thống quản lý chất lượng tiếp tục duy trì và nâng cao:** Agimexpharm đầu tư thiết bị máy móc sản xuất tiên tiến, công nghệ bào chế, tá dược hiện đại để tạo sản phẩm tốt nhất, không có thuốc kém chất lượng, không có lô thuốc bị hủy.

Trong thời gian tới, với quy mô công ty ngày càng được mở rộng, các quy trình quản trị nêu trên sẽ còn được cập nhật kịp thời với các doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài nhằm nâng cao vị thế cũng như tính cạnh tranh của thương hiệu Agimexpharm.

III. PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Báo cáo tài chính năm 2014, Quý I năm 2015, Báo cáo kiểm toán vốn.



Người chịu trách nhiệm nội dung Bản CBTT *ML*

An Giang, ngày tháng ... năm 2015

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

CHỦ TỊCH HĐQT kiêm GIÁM ĐỐC



ML
NGUYỄN VĂN KHA

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Hằng

TRẦN THỊ THANH HẰNG

Lê Thái Minh Trang

LÊ THÁI MINH TRANG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH *any*



any
NGUYỄN VĂN TRUNG